TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 20/01/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan
Ông Lê Bỉnh Quyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 153/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST ngày 14/01/2025 đối với:

Bị cáo **Lê Văn S**, sinh ngày 11/8/1993 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố V, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038093001474; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V (đã chết) và bà Chu Thị N; vợ: Trịnh Thị N1 và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 29/2012/HSST ngày 13/04/2012 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 63/2024/HSST ngày 26/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn B, sinh năm 1988. Vắng mặt, không có lý do.
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Văn T, sinh ngày 16/8/2006. Vắng mặt, không có lý do.
Người đại diện: Bà Lê Thị B1, sinh năm 1977. Vắng mặt, không có lý do.
Địa chỉ: Thôn B L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Phố P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Đình Đ, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lê Khả M, sinh năm 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Lê Khắc Đ1, sinh năm 2000. Vắng mặt, không có lý do.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Lê Trần A, sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Lê Trọng T1, sinh năm 1996. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

9. Anh Lê Khắc Q, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Phố H, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

10. Anh Lê Trọng D, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

11. Anh Lê Khắc P, sinh năm 1984. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

12. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

13. Anh Hồ Ngọc N2, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

14. Anh Trương Tùng D1, sinh năm 1995. Vắng mặt, không có lý do.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

15. Anh Đinh Trọng T2, sinh năm 1973. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Trịnh Thị N1, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Phố V, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2024, theo tố giác của công dân, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành triệu tập Lê Văn S để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Lê Văn S đầu thú, khai nhận từ cuối năm 2023 đến ngày 05/6/2024, Lê Văn S cho nhiều người vay tiền bằng hình thức vay tín chấp với mức lãi suất dao động từ 3.300 đồng/triệu/ngày đến 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với mức lãi suất từ 121,66%/năm đến 182,5%/năm, gấp 6,1 lần đến 9,1 lần lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; số tiền gốc dùng để giao dịch là 310.000.000 đồng, S đã thu về tiền gốc 260.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng người vay chưa trả. Tổng số tiền lãi đã thu là 281.945.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 39.265.775 đồng, S đã thu lợi bất chính số tiền 242.679.225 đồng; cách thức giao nhận tiền trong các

giao dịch cho vay của Lê Văn S được thực hiện bằng hình thức giao nhận tiền mặt trực tiếp hoặc khách hàng trả tiền lãi thông qua chuyển khoản ngân hàng, S sử dụng tài khoản Ngân hàng đứng tên là Lê Văn S mở tại Ngân hàng M1 số tài khoản 223223888686 để giao dịch giao và nhận tiền với người vay.

Trong đó những người bị cáo cho vay còn thời hiệu xử lý hình sự gồm 15 người vay, cụ thể như sau:

1. Anh Lê Trần A vay 06 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/5/2023 vay số tiền 6.000.000 đồng, S cắt lãi trước 750.000 đồng tương ứng với mức lãi suất 152%/năm và chuyển khoản cho anh Lê Trần A số tiền 5.250.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 08/6/2023 anh A trả hết tiền gốc; số tiền lãi S đã thu là 750.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 6.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 98.630 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 651.370 đồng.

Lần 2: Ngày 29/5/2023 vay số tiền 28.000.000 đồng, S cắt lãi trước 3.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 130%/năm và chuyển khoản cho anh A số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 22/6/2023 anh A trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 3.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 28.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 460.274 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.539.726 đồng.

Lần 3: Ngày 31/5/2023 vay số tiền 6.000.000 đồng, S cắt lãi trước 750.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 152%/năm và chuyển khoản cho anh A số tiền là 5.250.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 31/6/2023 anh A trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 750.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 6.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 98.630 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 651.370 đồng

Lần 4: Ngày 26/6/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.200.000 đồng và chuyển khoản cho anh A số tiền là 8.800.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 146%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 26/6/2023 anh A trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.200.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.035.616 đồng.

Lần 5: Ngày 27/7/2023 vay số tiền 35.000.000 đồng, S cắt lãi trước 3.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh A số tiền là 31.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 31/8/2023 anh A trả hết tiền gốc (quá 4 ngày nhưng S vẫn tính tiền lãi của 30 ngày), số tiền lãi S đã thu là 3.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 35.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 575.342 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.924.658 đồng.

Lần 6: Ngày 14/3/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước tháng đầu 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh A số tiền là 9.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, thỏa thuận 30 ngày trả lãi một lần, đến ngày

15/4/2024 trả lãi 1.000.000 đồng, đến ngày 15/5/2024 anh A đã trả hết tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi S đã thu là 3.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 90 ngày = 493.151 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Lê Trần A đã trả cho Lê Văn S 06 lần là 107.000.000 đồng; trong đó tiền gốc là 95.000.000 đồng, tiền lãi 12.000.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 1.890.411 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 10.309.589 đồng.

2. Anh Lê Văn B vay 06 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 28/5/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước 3.000.000 đồng và chuyển cho anh B số tiền 27.000.000 đồng, thỏa thuận vay trong thời hạn 10 ngày, đến ngày 20/6/2023 anh B trả hết tiền gốc và phải trả thêm 1.000.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi đã thu là 4.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 23 ngày = 378.082 đồng; số tiền S thu lợi bất chính là 3.621.918 đồng.

Lần 2: Ngày 20/6/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận vay trong thời hạn 30 ngày; S cắt lãi trước là 7.500.000 đồng và chuyển cho anh B số tiền là 42.500.000 đồng, đến ngày 19/7/2023 anh B trả hết tiền gốc, số tiền lãi đã thu 7.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 50.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 821.918 đồng; số tiền S thu lợi bất chính là 6.678.082 đồng.

Lần 3: Ngày 26/6/2023 vay số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận vay trong thời hạn 30 ngày; S cắt lãi trước là 2.250.000 đồng và chuyển cho anh B số tiền là 12.750.000 đồng, đến ngày 19/7/2023 anh B trả hết tiền gốc, số tiền lãi đã thu 2.250.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 15.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 246.575 đồng; số tiền S thu lợi bất chính là 2.003.425 đồng.

Lần 4: Ngày 14/7/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm; thỏa thuận 30 ngày trả lãi một lần, S cắt lãi tháng đầu là 4.500.000 đồng và chuyển cho anh B số tiền là 25.500.000 đồng, đến ngày 01/10/2023 anh B trả tiếp cho S 4.500.000 đồng tiền lãi. Ngày 25/10/2023, anh B trả được 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi của số tiền còn nợ gốc 20.000.000 đồng, sau đó anh B không còn khả năng trả lãi nên S đồng ý chỉ tính lãi cho anh B đến ngày 26/11/2023 với tổng số tiền lãi anh B đã trả là 12.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là là 2.032.877 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 9.967.123 đồng.

Lần 5: Ngày 20/7/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận 30 ngày trả lãi một lần, S cắt lãi tháng đầu là 7.500.000 đồng và chuyển cho anh B số tiền là 42.500.000 đồng. Tính đến ngày 26/11/2023, anh B đã trả cho S 38.500.000 đồng tiền lãi, chưa trả tiền gốc; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 3.534.247 đồng; số tiền S thu lợi bất chính là 34.965.753 đồng.

Lần 6: Ngày 06/8/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm; thỏa thuận 30 ngày trả lãi một lần, S cắt lãi tháng đầu là 3.000.000 đồng và chuyển cho anh B số tiền là 17.000.000 đồng; đến ngày 26/11/2023 tiền lãi anh B đã trả cho S là 9.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 1.227.397 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 7.772.603 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Lê Văn B đã trả cho Lê Văn S 06 lần tính đến ngày 26/11/2023 là 178.250.000 đồng; trong đó tiền gốc là 105.000.000 đồng, tiền lãi 73.250.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 8.241.096 đồng, số lãi vượt quá quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 65.008.904 đồng. Anh B còn nợ khoản vay ngày 14/7/2023, ngày 20/7/2023 và 06/8/2023 với tổng số tiền gốc là 90.000.000 đồng, đến ngày 27/5/2024 anh B trả được 30.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc của S là 60.000.000 đồng.

3. Anh Lê Trọng T1, ngày 16/6/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh T1 số tiền là 8.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 15/7/2023 anh T1 trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu được là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

4. Anh Lê Khả M vay 77 lần, cụ thể:

- Các lần: 01, 03, 05, 17, 23, 27, 30, 35 tương ứng với các ngày 24/6/2023, 28/6/2023, 01/7/2023, 15/8/2023, 26/8/2023, 20/9/2023, 23/9/2023, 02/10/2023 mỗi lần anh M đều vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 1.500.000 đồng/lần và chuyển khoản cho anh M số tiền là 8.500.000 đồng/lần, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của mỗi lần vay tổng là 80.000.000 đồng, số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 1.500.000 đồng x 08 lần = 12.000.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng/lần x 08 lần = 1.315.072 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng/lần x 08 lần = 10.648.928 đồng.

- Các lần 02, 04, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 18, 20, 21, 22, 25, 26, 28, 29, 30, 32, 33, 36, 37, 38, 39 tương ứng với các ngày 26/6/2023, 30/6/2023, 04/7/2023, 04/7/2023, 10/7/2023, 21/7/2023, 27/7/2023, 28/7/2023, 29/7/2023,

29/7/2023, 31/7/2023, 17/8/2023, 22/8/2023, 23/8/2023, 24/8/2023, 29/8/2023, 30/8/2023, 21/9/2023, 22/9/2023, 25/9/2023, 27/9/2023, 29/9/2023, 03/10/2023, 04/10/2023, 23/10/2023, 24/10/2023 mỗi lần Lê Văn S cho anh M vay số tiền 5.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 750.000 đồng/lần và chuyển khoản cho anh M số tiền là 4.250.000 đồng/lần, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của mỗi lần vay tổng là 130.000.000 đồng, số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 750.000 đồng x 26 lần = 19.500.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 5.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 82.192 đồng/lần x 26 lần = 2.136.992 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 667.808 đồng/lần x 26 lần = 17.363.008 đồng.

- Các lần 15, 16, 24 tương ứng với các ngày 02/8/2023, 07/8/2023, 28/8/2023 mỗi lần anh M vay số tiền 15.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 2.250.000 đồng/lần và chuyển khoản cho anh M số tiền là 12.750.000 đồng/lần, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của mỗi lần vay tổng là 45.000.000 đồng, số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 2.250.000 đồng x 03 lần = 6.750.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 15.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 246.575 đồng x 03 lần = 739.725 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.003.425 đồng/lần x 03 lần = 6.010.275 đồng.

- Lần 19: Ngày 19/8/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 4.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh M số tiền là 25.500.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 4.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 493.151 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.006.849 đồng.

- Lần 34: Ngày 30/8/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước 3.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh M số tiền là 17.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 3.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

- Các lần 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 48, 56, 57, 59, 62, 63, 66, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77 tương ứng với các ngày 27/10/2023, 28/10/2023, 04/11/2023, 04/12/2023, 09/12/2023, 12/12/2023, 13/12/2023, 18/12/2023, 18/01/2024, 19/01/2024, 23/01/2024, 26/01/2024, 03/02/2024, 20/02/2024, 28/02/2024, 01/3/2024, 19/3/2024, 20/3/2024, 23/3/2024, 25/3/2024, 01/4/2024, 16/4/2024, 13/5/2024, 20/5/2024 mỗi lần Lê Văn S cho anh M vay số tiền 5.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 600.000 đồng/lần và chuyển khoản cho M số tiền là 4.400.000 đồng/lần, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của mỗi lần vay tổng là 120.000.000 đồng,

số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 600.000 đồng x 24 lần = 14.400.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 5.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 82.192 đồng/lần x 24 lần = 1.972.608 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 517.808 đồng/lần x 24 lần = 12.427.392 đồng.

- Các lần 47, 67 tương ứng ngày 16/12/2023, 27/2/2024 mỗi lần vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 2.400.000 đồng/lần và chuyển khoản cho anh M số tiền là 17.600.000 đồng/lần, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của hai lần vay tổng là 40.000.000 đồng, số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 2.400.000 đồng x 02 lần = 4.800.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng/lần x 2 lần = 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.071.233 đồng x 02 lần = 4.142.466 đồng.

- Các lần 49, 50, 52, 53, 55, 60, 64, 65 tương ứng với các ngày 25/12/2023, 31/12/2023, 10/01/2024, 12/01/2024, 16/01/2024, 23/01/2024, 05/02/2024, 13/02/2024, mỗi lần anh M vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 1.200.000 đồng/lần và chuyển khoản cho M số tiền là 8.800.000 đồng/lần, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của mỗi lần vay tổng là 80.000.000 đồng, số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 1.200.000 đồng x 08 lần = 9.600.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng/lần x 08 lần = 1.315.072 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.035.616 đồng x 08 lần = 8.284.928 đồng.

- Các lần 51, 54 tương ứng với các ngày 02/01/2024, 16/01/2024 mỗi lần anh M vay số tiền 15.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 1.800.000 đồng và S chuyển khoản cho M số tiền là 13.200.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của 02 lần vay tổng là 30.000.000 đồng, số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 1.800.000 đồng x 02 lần = 3.600.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 15.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 246.575 đồng x 2 lần = 493.150 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.553.425 đồng x 02 lần = 3.106.850 đồng.

-Các lần 58, 61 tương ứng với các ngày 22/01/2024, 24/01/2024 mỗi lần anh M vay số tiền 35.000.000 đồng, S cắt lãi trước là 2.400.000 đồng và chuyển khoản cho anh M số tiền là 32.600.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày kể từ ngày vay, anh M đều đã trả hết tiền gốc của 02 lần vay tổng là 70.000.000 đồng, số tiền lãi S đã thu được của mỗi lần vay là 2.400.000 đồng x 02 lần = 4.800.000 đồng tiền lãi; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 35.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 575.342 đồng x 2 lần = 1.150.684 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.824.658

đồng x 02 lần = 3.649.316.

Tổng cộng gốc và lãi anh Lê Khả M đã trả cho Lê Văn S 77 lần là 727.950.000 đồng; trong đó tiền gốc là 645.000.000 đồng, tiền lãi 82.950.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.602.755 đồng, số lãi vượt quá quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 72.347.245 đồng.

5. Anh Hồ Ngọc N2 vay 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 04/7/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi tháng đầu là 1.200.000 đồng và chuyển khoản cho N2 số tiền là 8.800.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 146%/năm, thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần; đến ngày 05/9/2023, do tài khoản không còn đủ 1.200.000 đồng nên anh N2 xin S 5.000 đồng và chuyển khoản trả lãi tháng thứ 2 số tiền 1.195.000 đồng; đến ngày 12/10/2023 và ngày 15/12/2023, anh N2 chuyển khoản trả lãi tháng thứ 3, 4 cho S số tiền mỗi lần là 1.200.000 đồng; sau đó, do anh N2 không còn khả năng trả lãi nên S đồng ý chỉ tính lãi cho anh N2 04 tháng (120 ngày) với tổng số tiền lãi anh N2 đã trả là 4.795.000 đồng. Ngày 06/5/2024 anh N2 trả hết tiền gốc cho S; số tiền lãi S đã thu 4.795.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 120 ngày = 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.137.466 đồng.

Lần 2: Ngày 11/8/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi tháng đầu là 1.200.000 đồng và chuyển khoản cho anh N2 số tiền là 8.800.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 146%/năm, thỏa thuận 30 ngày đóng lãi một lần; ngày 13/9/2023 và ngày 06/12/2023, anh N2 chuyển khoản trả lãi tháng thứ 2, 3 cho S số tiền mỗi lần là 1.200.000 đồng; sau đó, do anh N2 không còn khả năng trả lãi nên S đồng ý chỉ tính lãi cho anh N2 03 tháng (90 ngày) với tổng số tiền lãi anh N2 đã trả là 3.600.000 đồng. Ngày 06/5/2024 anh N2 trả hết tiền gốc cho S; số tiền lãi S đã thu 3.600.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 90 ngày = 493.151 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.106.849 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Hồ Ngọc N2 đã trả cho S 02 lần là 28.395.000 đồng; trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 8.395.000 đồng; số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 1.150.685 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 7.244.315 đồng.

6. Anh Lê Đình Đ vay 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/7/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.200.000 đồng và chuyển khoản cho Đ số tiền là 8.800.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh Đ đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.200.000 đồng; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.035.616 đồng.

Lần 2: Ngày 13/7/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.400.000

đồng và chuyển khoản cho Đ số tiền là 17.600.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh Đ đã trả tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.400.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính 2.071.233 đồng.

Lần 3: Ngày 17/7/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.400.000 đồng và chuyển khoản cho anh Đ số tiền là 17.600.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh Đ đã trả tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.400.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.071.233 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Lê Đình Đ đã trả cho S 03 lần là 56.000.000 đồng; trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi 6.000.000 đồng; số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 821.918 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng.

7. Anh Trương Tùng D1 vay 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/7/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh D1 số tiền là 8.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh D1 đã trả tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

Lần 2: Ngày 10/7/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.500.000 đồng và chuyển khoản cho D1 số tiền là 8.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh D1 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

Lần 3: Ngày 17/7/2023 vay số tiền 5.000.000 đồng, S cắt lãi trước 750.000 đồng và chuyển khoản cho anh D1 số tiền là 4.250.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh D1 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 750.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 5.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 82.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 667.808 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Lê Tùng D2 đã trả cho Lê Văn S 03 lần là 28.750.000 đồng; trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi 3.750.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 410.960 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 3.339.040 đồng.

8. Anh Lê Trọng D, vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 10/8/2023, S cắt lãi trước 2.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh D số tiền là 18.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,6%/năm, thỏa thuận 30 ngày trả lãi một lần, mỗi

lần 2.000.000 đồng; ngày 08/9/2023 anh D chuyển khoản trả lãi lần 2 số tiền 2.000.000 đồng, do anh D không còn khả năng trả lãi nên S đồng ý chỉ tính lãi cho anh D 02 tháng (60 ngày) với tổng số tiền lãi anh D đã trả là 4.000.000 đồng. Ngày 02/02/2024 anh D trả hết tiền gốc cho S; số tiền lãi S đã thu 4.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 60 ngày = 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.342.466 đồng.

9. Anh Lê Khắc Đ1 vay 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 28/8/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 146%/năm, S cắt trước 1.200.000 đồng và chuyển khoản cho anh Đ1 số tiền là 8.800.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh Đ1 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.200.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.035.616 đồng.

Lần 2: Ngày 22/9/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182.5%/năm, S cắt lãi trước 1.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh Đ1 số tiền là 8.500.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh Đ1 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Lê Khắc Đ1 đã trả cho Lê Văn S 02 lần là 22.700.000 đồng; trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 2.700.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 328.768 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.371.232 đồng.

10. Anh Đinh Trọng T2 vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 07/9/2023, S cắt lãi trước 2.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh T2 số tiền là 18.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh T2 đã trả tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

11. Anh Phạm Văn L vay 09 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 17/10/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng, S cắt lãi trước 4.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 45.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 4.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 50.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 821.917 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 3.678.082 đồng.

Lần 2: Ngày 30/10/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 27.500.000 đồng, tương ứng

với mức lãi suất 101,38%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 493.151 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.006.849 đồng.

Lần 3: Ngày 06/11/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 18.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

Lần 4: Ngày 04/12/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 27.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 101,38%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 493.151 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là là 2.006.849 đồng.

Lần 5: Ngày 06/12/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.700.000 đồng và chuyển khoản cho L số tiền là 18.300.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 103,41%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.700.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là là 1.371.233 đồng.

Lần 6: Ngày 16/12/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 27.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 101,38%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 493.151 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.006.849 đồng.

Lần 7: Ngày 31/01/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, S cắt lãi trước 500.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 9.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, hết 15 ngày anh L đã trả tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 15 ngày = 82.192 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là là 417.808 đồng.

Lần 8: Ngày 28/3/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi tháng đầu là 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 9.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là là 835.616 đồng.

Lần 9: Ngày 23/4/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000

đồng và chuyển khoản cho L số tiền là 9.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh L trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Phạm Văn L đã trả cho Lê Văn S 09 lần là 228.200.000 đồng; trong đó tiền gốc là 210.000.000 đồng, tiền lãi 18.200.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 3.369.864 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 14.830.136 đồng.

12. Anh Lê Khắc Q vay 05 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/11/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh Q số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 09/12/2023 anh Q đã trả hết tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Lần 2: Ngày 24/11/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh Q số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 23/12/2023 anh Q trả hết tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Lần 3: Ngày 18/12/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh Q số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 17/01/2024 anh Q đã trả hết tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Lần 4: Ngày 22/12/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh Q số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 21/01/2024 anh Q đã trả hết tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Lần 5: Ngày 27/01/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh Q số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 26/02/2024 anh Q đã trả hết tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Lê Khắc Q đã trả cho Lê Văn S 05 lần là 55.000.000 đồng; trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi 5.000.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 821.920 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 4.178.080 đồng.

13. Anh Hoàng Trung K vay 15 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/12/2023 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, nhưng đến ngày 05/12/2023 anh K trả hết tiền gốc; số tiền lãi S thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Lần 2: Ngày 20/12/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt trước 3.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền 27.000.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 20/01/2024, anh K trả hết tiền gốc; số tiền lãi S thu là 3.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 31 ngày = 509.389 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.490.411 đồng.

Lần 3: Ngày 01/01/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền 9.000.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 03/02/2024 anh K trả hết tiền gốc, số tiền lãi S thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 33 ngày = 180.822 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 819.178 đồng.

Lần 4: Ngày 30/03/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 9.000.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, nhưng cùng ngày 30/03/2024 anh K trả hết tiền gốc (S vẫn thu tiền lãi của 30 ngày); số tiền lãi S thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Lần 5: Ngày 06/4/2024 vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 18.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, nhưng cùng ngày 06/4/2024 anh K đã trả hết tiền gốc; số tiền lãi S đã thu là 2.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

Lần 6: Ngày 10/4/2024 vay số tiền 40.000.000 đồng, S cắt lãi trước 4.000.000 đồng và chuyển khoản cho K 36.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 01/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 4.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 40.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 657.534 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 3.342.466 đồng.

Lần 7: Ngày 15/4/2024 vay số tiền 25.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.500.000 đồng và chuyển khoản cho K số tiền là 22.500.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 01/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 25.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 410.959 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.089.041 đồng.

Lần 8: Ngày 19/4/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K 9.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 02/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Lần 9: Ngày 01/5/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước 3.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 27.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 02/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 3.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày =493.151 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

Lần 10: Ngày 06/5/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước 3.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 27.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, nhưng cùng ngày 06/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 3.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 493.151 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

Lần 11: Ngày 07/5/2024 vay số tiền 30.000.000 đồng, S cắt lãi trước 3.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 27.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, nhưng cùng ngày 07/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 3.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 30.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 493.151 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.506.849 đồng.

Lần 12: Ngày 08/5/2024 vay số tiền 100.000.000 đồng, S cắt lãi trước 10.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 90.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 09/5/2024 anh K trả tiền gốc 97.000.000 đồng, được S giảm 2.000.000 đồng tiền lãi và nợ lại 1.000.000 đồng; số tiền lãi S đã thu là 8.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 1.643.836 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 6.356.164 đồng.

Lần 13: Ngày 13/5/2024 vay số tiền 100.000.000 đồng, S cắt lãi trước 10.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng của khoản vay ngày 08/5/2024 và chuyển khoản cho anh K số tiền là 89.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 16/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 10.000.000

đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 100.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 1.643.836 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 8.356.164 đồng.

Lần 14: Ngày 27/5/2024 vay số tiền 150.000.000 đồng, S cắt lãi trước 15.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh K số tiền là 135.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 30/5/2024 anh K đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 15.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 150.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 2.465.753 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 12.534.247 đồng.

Lần 15: Ngày 04/6/2024 vay số tiền 20.000.000 đồng, S cắt lãi trước 2.000.000 đồng và chuyển khoản cho K số tiền là 18.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 05/6/2024 do hành vi phạm tội của S bị phát hiện và bị bắt tạm giam. số tiền gốc 20.000.000 đồng anh K đã trả cho S (Trả qua chị Trịnh Thị N1 là vợ Lê Văn S), số tiền lãi S đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Hoàng Trung K đã trả cho Lê Văn S 15 lần là 654.500.000 đồng; trong đó tiền gốc là 595.000.000 đồng, tiền lãi 59.500.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.142.466 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 49.357.534 đồng. Anh K còn nợ tiền gốc của S là 20.000.000 đồng của lần vay ngày 04/6/2024; sau khi S bị bắt anh K đã trả cho S (thông qua chị Trịnh Thị N1 là vợ của Lê Văn S), số tiền lãi anh K đã trả cho S là 59.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.142.466 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 49.357.534 đồng.

14. Anh Phạm Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 29/02/2024 với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận thời hạn vay 30 ngày, S cắt lãi trước là 1.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh T số tiền là 8.500.000 đồng; thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh T không trả gốc cho S và lãi của các tháng tiếp theo, do đó S mới cắt lãi được một lần số tiền 1.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng. Hiện tại anh T chưa trả số tiền gốc 10.000.000 đồng cho S.

15. Anh Lê Khắc P, vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 21/3/2023, với lãi suất 3.300 đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh P số tiền là 9.000.000 đồng, đến ngày 20/04/2024 anh P trả hết tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.000.000 x 20% : 365 x 30 ngày = 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Đối với 21 trường hợp người vay gồm: Anh Phạm Minh T3, ở thôn Đ, xã H, huyện H; anh Đặng Quốc H, ở thôn N, xã H, huyện H; anh Lê Hữu H1, ở thôn P, xã H, huyện H; anh Đỗ Văn T4, ở thôn H, xã H, huyện H; chị Trần Thị T5, ở thôn P, xã H, huyện H; anh Trần Văn T6, ở thôn T, xã H, huyện H; anh Đồng Văn B2, ở thôn N, xã H, huyện H; anh Đỗ Trung K1, ở thôn M, xã H, huyện H; anh Nguyễn Danh T7, ở thôn B Hồ N, xã H, huyện H; anh Nguyễn Hữu C, anh Lê Văn T8 đều ở thôn G, xã H, huyện H; anh Bùi chí C1, ở thôn H, xã H, huyện H; anh Đỗ Văn T9, ở thôn H, xã H, huyện H; anh Lê Văn K2 ở thôn H, xã H, huyện H; anh Lê Văn T10, ở thôn H, xã H, huyện H; anh Trịnh Duy A1, ở thôn N, xã H, huyện H; anh Đỗ Trung K1, ở thôn M, xã H, huyện H; anh Lê Hữu T11, ở thôn H, xã H, huyện H; anh Trần Khắc C2, ở khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; anh Nguyễn Đức D3, ở thôn P, xã H, huyện H; anh Chu Huy Đ2, ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra xác minh những người trên hiện nay không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra không thể liên hệ, mời làm việc được; cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với người vay Lê Văn C3, ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã chết (Trích lục khai tử số 26 ngày 20/6/2023).

Ngoài ra, còn có 29 trường hợp người vay, gồm: Anh Đinh Ngọc B3, ở thôn T, xã H, huyện H; anh Trương Ngọc L1, anh Nguyễn Văn T12, đều ở thôn Đ, xã H, huyện H; anh Lê Văn V1, ở thôn Q, xã H, huyện H; anh Đặng Văn T13, ở thôn N, xã H, huyện H; anh Lê Canh H2, ở thôn B Hồ N, xã H, huyện H; anh Lê Đình V2, ở thôn A L, xã H, huyện H; anh Lê Văn L2, ở thôn D, xã H, huyện H; anh Hoàng Văn H3, ở thôn H, xã H, huyện H; anh Lê Ngọc N3, ở thôn H, xã H, huyện H; anh Nguyễn Văn H4, ở Phố T, thị trấn B, huyện H; anh Hoàng Văn T14, ở phố P, thị trấn B, huyện H; anh Lê Văn B4, ở thôn P, xã H, huyện H; anh Nguyễn Văn S1, anh Hoàng Văn V3, đều ở thôn H, xã H, huyện H; anh Đinh Trọng S2, anh Nguyễn Huy C4 đều ở thôn T, xã H, huyện H; anh Lê Trọng N4, anh Nguyễn Duy H5, anh Lê Hữu N5 đều ở thôn H, xã H, huyện H; anh Trần Văn G, ở thôn H, xã H, huyện H; anh Vũ Văn S3, ở thôn ở thôn H, xã H, huyện H; anh Lê Hữu H6, ở thôn P, xã H, huyện H; anh Lương Anh T15, ở thôn P, xã H, huyện H; chị Lương Thị T16, ở phố Đ, thị trấn B, huyện H; anh Nguyễn Đức D4, ở phố T, thị trấn B, huyện H; anh Lê Xuân C5, ở phố Đ, thị trấn B, huyện H; anh Lưu Văn T17, ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc những người trên đều từ chối khai báo với cơ quan điều tra, do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thông báo đến quần chúng nhân dân tìm người đã vay tiền của Lê Văn S với lãi suất cao từ năm 2023 đến năm 2024; tuy nhiên đến nay chưa có công dân đến cơ quan Công an trình báo để giải quyết.

Ngày 05/6/2024 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn S không thu giữ được chứng cứ, tài liệu liên quan đến việc cho vay lãi nặng của S.

Ngày 24/6/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H quyết định trưng cầu giám định số 800/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng K3 Công an tỉnh T giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn zalo, tin nhắn messenger đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs; số máy MTAY2J/A; số sê-ri G0NX84CZKPGF, có mật khẩu khóa màn hình là "250792" kèm theo 01 sim có ghi số 8401230112192402 thu giữ của Lê Văn S giao nộp khi ra đầu thú.

Kết luận giám định số 2486/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy 2605 lịch sử cuộc gọi, 530 tin nhắn SMS, 11659 tin nhắn Zalo, 269 tin nhắn Facebook Messenger. Quá trình nghiên cứu tài liệu trong phụ lục được phục hồi xác định không có tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng.

Về vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng; số máy MTAY2J/A; số sê-ri G0NX84CZKPGF, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có mật khẩu khóa màn hình là "250792" kèm theo 01 sim có ghi số 8401230112192402 sau giám định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm anh Lê Khả M, anh Lê Trần A, anh Lê Trọng T1, anh Lê Khắc Q, anh Lê Trọng D, anh Lê Khắc P, anh Phạm Văn L, anh Hồ Ngọc N2, anh Hoàng Trung K và anh Đinh Trọng T2; gia đình Lê Văn S đã trả lại đầy đủ cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên những người trên không yêu cầu gì thêm về dân sự; đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm anh Lê Văn B, anh Phạm Văn T, anh Lê Đình Đ, anh Lê Khắc Đ1 và anh Trương Tùng D1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 38; Điều 56; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn S từ 09 đến 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù của Bản án số 63/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng anh Hoàng Trung K trả lại cho bị cáo Lê Văn S thông qua vợ bị cáo là chị Trinh Thị N6, số tiền này được chị N6 giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa; tiếp tục truy thu để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Văn S số tiền 220.000.000 đồng là gốc bị cáo đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và 39.265.775 đồng là số tiền lãi đã thu của người vay tương ứng mức lãi suất 20%/năm. Tổng 259.265.775 đồng (*Hai trăm năm mươi chín triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy lăm đồng)*.

Đề nghị truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), anh Lê Văn B số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Buộc bị cáo Lê Văn S trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền thu lợi bất chính là 77.232.874 đồng, gồm: Anh Lê Văn B số tiền 65.008.904 đồng; anh Phạm Văn T số tiền 1.335.616 đồng; anh Lê Đình Đ số tiền 5.178.082 đồng; anh Lê Khắc Đ1 số tiền 2.371.232 đồng, anh Trương Tùng D1 số tiền 3.339.040 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Lê Văn S 01 chiếc điện thoại di động và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình; trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động với gia đình đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của những người này không

làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Nhằm mục đích thu lợi bất chính nên từ ngày 08/5/2023 đến ngày 05/6/2024, Lê Văn S đã cho 15 người vay tổng số tiền là 1.995.000.000 đồng, nhưng tính theo từng lần vay và trả gốc của những người vay trước, S tiếp tục quay vòng cho người khác vay bằng hình thức vay tín chấp với mức lãi suất dao động từ 3.300 đồng/triệu/ngày đến 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với mức lãi suất từ 121,66%/năm đến 182,5%/năm, gấp 5,48 lần đến 9,1 lần lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; số tiền gốc thực tế dùng để giao dịch cho vay là 330.000.000 đồng, S đã thu về tiền gốc 260.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng người vay chưa trả; tổng số tiền lãi đã thu là 281.945.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 39.265.775 đồng, S đã thu lợi bất chính số tiền 242.679.225 đồng, cụ thể như sau:

1. Anh Lê Trần A: Từ ngày 08/5/2023 đến ngày 14/3/2024 Lê Văn S đã cho anh Lê Trần A vay 06 lần tổng số tiền là 95.000.000 đồng, anh A đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh A đã trả cho S là 12.200.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 1.890.411 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 10.309.589 đồng.

2. Anh Lê Văn B: Từ ngày 28/5/2023 đến ngày 26/11/2023 Lê Văn S đã cho anh Lê Văn B vay 06 lần tổng số tiền là 195.000.000 đồng, anh B đã trả 105.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 90.000.000 đồng tiền gốc của các lần vay ngày 14/7/2023, ngày 20/7/2023 và ngày 06/8/2023; do anh B không còn khả năng trả lãi nên S đồng ý không yêu cầu anh B trả tiền lãi. Ngày 27/5/2024 anh B đã trả 30.000.000 đồng tiền gốc. Hiện tại còn nợ tiền gốc của S là 60.000.000 đồng. Số tiền lãi anh B đã trả cho S là 73.250.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 8.241.096 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 65.008.904 đồng.

3. Anh Lê Trọng T1, vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 16/6/2023, S cắt lãi trước 1.500.000 đồng và chuyển khoản cho anh T1 số tiền là 8.500.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi S đã thu được là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 164.384 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

4. Anh Lê Khả M: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/6/2023 đến ngày 20/5/2024 Lê Văn S đã cho anh Lê Khả M vay 77 lần tổng số tiền là 645.000.000 đồng, anh M đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh M đã trả cho S là 82.950.000 đồng;

trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.602.755 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 72.347.245 đồng.

5. Anh Hồ Ngọc N2: Từ ngày 04/7/2023 đến ngày 11/8/2023 Lê Văn S đã cho anh Hồ Ngọc N2 vay 02 lần tổng số tiền là 20.000.000 đồng, anh N2 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh N2 đã trả cho S là 8.395.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 1.150.685 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 7.244.315 đồng.

6. Anh Lê Đình Đ: Từ ngày 08/7/2023 đến ngày 17/7/2023 Lê Văn S đã cho anh Lê Đình Đ vay 03 lần tổng số tiền là 50.000.000 đồng, anh Đ đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh Đ đã trả cho S là 6.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 821.918 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng.

7. Anh Trương Tùng D1: Từ ngày 08/7/2023 đến ngày 17/7/2023 Lê Văn S đã cho anh Trương Tùng D1 vay 03 lần tổng số tiền là 25.000.000 đồng, anh D1 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh D1 đã trả cho S là 3.750.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 410.960 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 3.339.040 đồng.

8. Anh Lê Trọng D, vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 10/8/2023, thời hạn 60 ngày, số tiền lãi S đã thu là 4.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.342.466 đồng

9. Anh Lê Khắc Đ1: Từ ngày 28/8/2023 đến ngày 22/9/2023 Lê Văn S đã cho anh Lê Khắc Đ1 vay 02 lần tổng số tiền là 20.000.000 đồng, anh Đ1 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh Đ1 đã trả cho S là 2.700.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 328.768 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 2.371.232 đồng.

10. Anh Đinh Trọng T2 vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 07/9/2023, S cắt lãi trước 2.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh T2 số tiền là 18.000.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, anh T2 đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi S đã thu là 2.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 328.767 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.671.233 đồng.

11. Anh Phạm Văn L: Từ ngày 17/10/2023 đến ngày 23/4/2024 Lê Văn S đã cho anh Phạm Văn L vay 09 lần tổng số tiền là 210.000.000 đồng, anh L đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh L đã trả cho S là 18.200.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 3.369.864 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 14.830.136 đồng.

12. Anh Lê Khắc Q: Từ ngày 10/11/2023 đến ngày 27/01/2024 Lê Văn S đã cho anh Lê Khắc Q vay 05 lần tổng số tiền là 50.000.000 đồng, với lãi suất 3.300đ/1 triệu/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/năm, anh Q đã trả hết tiền gốc, số tiền lãi anh Q đã trả cho S là 5.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối

đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 821.920 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 4.178.080 đồng.

13. Anh Hoàng Trung K: Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 04/6/2023 Lê Văn S đã cho anh Hoàng Trung K vay 15 lần tổng số tiền là 615.000.000 đồng, anh K đã trả 595.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 20.000.000 đồng của lần vay ngày 04/6/2024, sau khi S bị bắt anh K đã trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng cho chị Trịnh Thị N1 (vợ Lê Văn S), số tiền lãi anh K đã trả cho S là 59.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10.142.466 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 49.357.534 đồng.

14. Anh Phạm Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 29/02/2024 với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, thỏa thuận thời hạn vay 30 ngày, S cắt lãi trước là 1.500.000 đồng; thời hạn vay là 30 ngày, hết 30 ngày anh T không trả gốc cho S và lãi của các tháng tiếp theo, do đó S mới cắt lãi được một lần số tiền 1.500.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng. Hiện tại anh T chưa trả số tiền gốc 10.000.000 đồng cho S.

15. Anh Lê Khắc P, vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 21/3/2023, với lãi suất 3.300đ/1 triệu/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 121,66%/, S cắt lãi trước 1.000.000 đồng, đến ngày 20/04/2024 anh P trả hết tiền gốc; số tiền lãi S đã thu là 1.000.000 đồng; trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 164.384 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 835.616 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân; bị cáo biết hành vi cho vay lãi nặng là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay loại tội phạm này đang có xu hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tội phạm khác. Vì vậy, cần xử lý bị cáo hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo có mẹ là bà Chu Thị N được tặng thưởng "Huy chương

vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn", có bố là Lê Quang V được tặng thưởng "Huy chương chiến sỹ giải phóng" Hạng ba; trong vụ án cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, người vay đã tự nguyện xác lập giao dịch dân sự trái pháp luật, chấp nhận mức lãi suất và số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận với người cho vay, nên người vay cũng có một phần lỗi trong giao dịch trên. Do đó áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5.3] Về nhân thân: Bản án số 29/2012/HSST ngày 13/04/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 63/2024/HSST ngày 26/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" bị cáo có nhân thân không tốt nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Tại Bản án số 63/2024/HSST ngày 26/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" bị cáo chưa chấp hành hình phạt, do đó cần tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với số tiền bị cáo đã cho anh Lê Trần A vay (06 lần) với số tiền 95.000.000 đồng; anh Lê Văn B vay (06 lần) với số tiền 195.000.000 đồng; anh Lê Trọng T1 vay 10.000.000 đồng, anh Lê Khả M vay (77 lần) với số tiền 645.000.000 đồng; anh Hồ Ngọc N2 vay (02 lần) với số tiền 20.000.000 đồng; anh Lê Đình Đ vay (03 lần) với số tiền 50.000.000 đồng, anh Trương Tùng D1 vay (03 lần) với số tiền 25.000.000 đồng, anh Lê Trọng D vay 20.000.000 đồng, anh Lê Khắc Đ1 vay (02 lần) với số tiền 20.000.000 đồng, anh Đinh Trọng T2 vay 20.000.000 đồng, anh Phạm Văn L vay (09 lần) với số tiền 210.000.000 đồng, anh Lê Khắc Q vay (05 lần) với số tiền 50.000.000 đồng, anh Hoàng Trung K vay (15 lần) với số tiền 615.000.000 đồng, anh Phạm Văn T vay 10.000.000 đồng, anh Lê Khắc P vay 10.000.000 đồng, nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay nhiều lần, rồi trả sau đó bị cáo lại tiếp tục cho vay lại hoặc cho tiếp người khác vay nên số gốc được quay vòng, do đó xác định số tiền gốc (Làm phương tiện phạm tội) bị cáo đã cho vay là 310.000.000 đồng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nợ lại gốc chưa trả cho bị cáo S là 70.000.000 đồng (Gồm anh Lê Văn B 60.000.000 đồng, anh Phạm Văn T 10.000.000 đồng); những người vay đã trả cho bị cáo tổng số tiền gốc là 240.000.000 đồng, đây là tiền dùng làm

phương tiện, công cụ bị cáo phạm nên truy thu, tịch thu của bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với số tiền gốc anh T và anh B vay của bị cáo chưa trả, cần truy thu, tịch thu của anh Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng, anh Lê Văn B số tiền 60.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 39.265.775 đồng, đây là tài sản phát sinh do phạm tội mà có nên cần truy thu, tịch thu của bị cáo Lê Văn S nộp ngân sách Nhà nước.

[8.4] Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo S từ việc thu vượt mức lãi suất quy định của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: anh Lê Trần A số tiền 10.309.589 đồng, anh Lê Trọng T1 số tiền 1.335.616 đồng, anh Lê Khả M số tiền 72.347.245 đồng, anh Hồ Ngọc N2 số tiền 7.244.315 đồng, anh Lê Trọng D số tiền 3.342.466 đồng, anh Đinh Trọng T2 số tiền 1.671.233 đồng, anh Phạm Văn L số tiền 14.830.136 đồng, anh Hoàng Trung K số tiền 49.357.534 đồng, anh Lê Khắc Q số tiền 4.178.080 đồng, anh Lê Khắc P số tiền 830.137 đồng và anh Đinh Trọng T2 số tiền 1.671.233 đồng. Gia đình Lê Văn S đã trả lại đầy đủ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên những người trên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8.5] Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo S từ việc thu vượt mức lãi suất quy định của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Anh Lê Văn B đã trả cho bị cáo S tổng số tiền lãi là là 73.250.000 đồng; trong đó số tiền S thu lợi bất chính là 65.008.904 đồng; anh Phạm Văn T đã trả cho bị cáo S số tiền lãi là 1.500.000 đồng; trong đó số tiền S thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng; anh Lê Đình Đ đã trả cho bị cáo S tổng số tiền lãi là 6.000.000 đồng; trong đó số tiền S thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng; anh Lê Khắc Đ1 đã trả cho bị cáo S tổng số tiền lãi là 2.700.000 đồng; trong đó số tiền S thu lợi bất chính là 2.371.232 đồng và anh Trương Tùng D1 đã trả cho bị cáo S tổng số tiền lãi là 3.750.000 đồng; trong đó số tiền S thu lợi bất chính là 3.339.040 đồng, cần buộc bị cáo Lê Văn S phải trả lại cho anh B, anh T, anh Đ, anh Đ1 và anh D1 số tiền thu vượt mức lãi suất theo quy đinh tại Điều 468 của Bộ U.

[9] Trong thời hạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng (Biên lai thu số 0001855 và 0001856 ngày 20/01/2025); tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để khắc phục một phần hậu quả, tiếp tục quy trữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án dân sự;

[10] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng; số máy MTAY2J/A; số sê-ri G0NX84CZKPGF, có mật khẩu khóa màn hình là "250792" là điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 sim có ghi số 8401230112192402 (sim kèm theo máy).

[10] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2,3 Điều 35; Điều 56; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S **09** (*Chín*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù của Bản án số 63/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Về biện pháp tư pháp:

1. Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Văn S tổng số tiền gốc đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 240.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu của người vay tương ứng mức lãi suất 20%/năm là 39.265.775 đồng. Tổng 279.265.775 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy lăm đồng*).

2. Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), anh Lê Văn B số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

3. Buộc bị cáo Lê Văn S trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền thu lợi bất chính là 77.232.874 đồng, gồm: Anh Lê Văn B số tiền 65.008.904 đồng; anh Phạm Văn T số tiền 1.335.616 đồng; anh Lê Đình Đ số tiền 5.178.082 đồng; anh Lê Khắc Đ1 số tiền lãi 2.371.232 đồng, anh Trương Tùng D1 số tiền lãi là 3.339.040 đồng.

4. Tiếp tục quy trữ số tiền của bị cáo Lê Văn S đã nộp 20.000.000 đồng (Biên lai thu số 0001855 và số 0001856 ngày 20/01/2025) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để đảm bảo thi hành án dân sự.

Vật chứng vụ án: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng; số máy MTAY2J/A; số sê-ri G0NX84CZKPGF, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 sim có ghi số: 8401230112192402 (sim điện thoại được lắp kèm theo máy) theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/BBGN ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêuyêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga